

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

PHỤ GIA THỰC PHẨM - CURDLAN NS

TCCS 70/VDN/2024

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 70/VDN/2024

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: dl-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm - Curdlan NS

2. Thành phần định lượng: Curdlan 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 10 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao PE, bên ngoài thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- Nhà sản xuất: Sản xuất tại Công ty PT. FERMENTECH INDONESIA

Địa chỉ: Desa Gunung Pasir Jaya, Kecamatan Sekampung Udik, Kabupaten Lampung Timur – 34813 – Lampung - Indonesia

- Được sự cho phép của: Mitsubishi Corporation Life Sciences Limited.

Địa chỉ: 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda – Ku, Tokyo 100-0006 Japan.

- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Xuất xứ: Indonesia



III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam phân phối và kinh doanh sản phẩm “Phụ gia thực phẩm - Curdlan NS” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn FCC XI (Food Chemicals Codex XI)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

NI CHIH HAO



NHÃN PHỤ SẢN PHẨM
PHỤ GIA THỰC PHẨM – CURDLAN NS

PHỤ GIA THỰC PHẨM – CURDLAN NS
INS 424

Thành phần định lượng: Curdlan 100%

Hướng dẫn sử dụng:

- Chức năng: Chất làm rắn chắc, chất tạo gel, chất ổn định, chất làm dày.
- Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: Cá viên, thịt viên, xúc xích, nước sốt, mì sợi, các sản phẩm bánh,...
- Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất gây cháy, nổ và hóa chất độc hại.

Ngày sản xuất: Xem “MFG date” trên bao bì

Hạn sử dụng tốt nhất trước ngày: Xem “Best before date” trên bao bì

Nhà sản xuất: Sản xuất tại Công ty PT.Fermentech Indonesia.

Địa chỉ: Desa Gunung Pasir Jaya, Kecamatan, Sekampung Udik, Kabupaten Lampung Timur-34813-Lampung-Indonesia.

Được sự cho phép của: Mitsubishi Corporation Life Sciences Limited

Địa chỉ: 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0006 Japan.

Xuất xứ: Indonesia

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251. 3825111 / Fax: 0251. 3825138

TCCS 70/VDN/2024

Khối lượng tịnh: 10 kg.



NGUYỄN CHÍ HẠO



AR-24-VD-164328-01-VI / EUVNHC-00297774- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn VEDAN Việt Nam

Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành

Đồng Nai, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : PR9K2410151321

Mã số mẫu : 743-2024-00153320

Mã số Eol :

005-32410-347553

Tên mẫu :

Phụ gia thực phẩm – Curdlan NS

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong túi zip

Ngày nhận mẫu :

15/10/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/11/2024

Thời gian thử nghiệm :

16/10/2024 - 04/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD18P VD (a) Nitơ	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	0.18
2	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	6.72
3	VD35X EXT Tạo kết tủa với muối đồng		NIFC.02.M.227	Đạt yêu cầu
4	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Màu trắng.
5	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
6	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Dạng bột mịn, khô, không vón cục.
7	VD832 VD Tạo gel		JECFA Monographs 1	Có phản ứng tạo gel.
8	VD76S VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-19422 (Ref AOAC 2015.01)	Phát hiện vết (<0.05)
9	VD4HV VD Độ tan		JECFA Monograph 1, Vol 4, Page 41	(*)
10	VD98M VD (a) pH (dung dịch 1%)		JECFA Monographs 1 Volume 4, Page 36	6.43
11	VDNF4 VD Escherichia coli	/g	EVN-R-RD-3-TP-26585 (Ref. TCVN 7924-3: 2017 (ISO 16649-3: 2015))	Không phát hiện
12	VDCS2 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 11039-1:2015	Không phát hiện (LOD=10)
13	VD4M7 VD (a) Tro sulfat	%	JECFA Monograph 1, Vol 4, Page 54	2.05

(*) Hòa tan trong dung dịch kiềm, không tan trong nước, cặn và hầu hết các dung môi khác.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/11/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/11/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM THỰC PHẨM, V.V... NHẬP KHẨU

Người yêu cầu: Mitsubishi Corporation Life Sciences Limited.

Số YYA06155 03

Chúng tôi chứng nhận kết quả dưới đây đối với mẫu thực phẩm đã được quý khách yêu cầu chúng tôi kiểm tra ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Ngày cấp: Ngày 29 tháng 10 năm 2024

Hiệp hội kiểm tra môi trường thực phẩm Nhật Bản
2-10-3 Shinkiba, Eto-ku, Tokyo 136-0082

Nội dung

Tên sản phẩm và thương hiệu	CURDLAN NS 10KG(J)-28876	Ký hiệu và mã số hàng hóa	MCLS (CUD-24014) 01/01 YOKOHAMA-NHẬT BẢN
Số lượng nhập khẩu	10BX 100.00kg		
Tên tàu hoặc tên chuyến bay	MOL EXPLORER	Ngày cập cảng	27/9/2024
Tên nhà nhập khẩu	Mitsubishi Corporation Life Sciences	Nước sản xuất và tên cơ sở sản xuất	PR. FERMENTECH INDONESIA Indonesia
Địa chỉ	Limited.	Đại lý hải quan Số điện thoại	The Sumitomo Warehouse Co., Ltd. 045-681-8565
Điện thoại	1-1-3 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 03-5501-7329		
Mã số đơn xin mang mẫu ra ngoài hoặc đơn xin mang mẫu ra ngoài gộp	25646110660	Ngày 9 tháng 10 năm 2024	
Người phụ trách liên quan đến kiểm tra	Machida Nobutaka – Phòng kinh doanh Yokohama	Người lấy mẫu	Hiệp hội kiểm tra môi trường thực phẩm Nhật Bản Yamamoto Miwako
Số điện thoại	045 (201) 7031		

Kết quả kiểm tra

Hạng mục thí nghiệm	Kết quả thí nghiệm	Phương pháp thí nghiệm	Chú ý
Tiêu chuẩn thành phần chất phụ gia thực phẩm/CURDLAN			
Hàm lượng	Thỏa mãn (87.9%)	*1	-
Mô tả	Thỏa mãn	*1	-
Thí nghiệm xác nhận (1)	Thỏa mãn	*1	-
(2)	Thỏa mãn	*1	-
(3)	Thỏa mãn	*1	-
pH	Thỏa mãn (pH 7.0)	*1	-
Thí nghiệm độ tinh khiết			
(1) Chì: $\leq 0.5\mu\text{g/g}$	Thỏa mãn	*1	-
(2) Asen $\leq 3\mu\text{g/g}$	Thỏa mãn	*1	-
(3) Tổng Ni tơ	Thỏa mãn (0.2%)	*1	-
Giảm khối lượng khi sấy khô	Thỏa mãn (1.3%)	*1	-
Tro sunfat	Thỏa mãn (2.2%)	*1	-
Giới hạn vi sinh vật			
Số vi sinh vật hiếu khí $\leq 1000\text{cfu/g}$	Thỏa mãn	*1	-
Mốc: $\leq 100\text{cfu/g}$	Thỏa mãn	*1	-
Vi khuẩn E.coli: Âm tính	Thỏa mãn	*1	-
Salmonella: Âm tính	Thỏa mãn	*1	-

Phương pháp thí nghiệm

*1 Tuân theo các điều khoản trong tiêu chuẩn/tiêu chuẩn bảo quản thành phần D phụ gia 2 của Tiêu chuẩn thực phẩm, phụ gia thực phẩm

(Mục số 29 Công bố của Bộ Lao động, Y tế & Phúc lợi Nhật Bản ngày 6/2/2024)

Ghi chú: Kết quả này tuân theo quy định nghiệp vụ đã được chứng nhận bởi chúng tôi như là một cơ quan kiểm tra đã đăng ký theo luật vệ sinh thực phẩm Nhật Bản, việc kiểm tra được thực hiện theo phương pháp phù hợp với tiêu chuẩn quy định trong luật của Bộ Lao động, Y tế & Phúc lợi Nhật Bản

--- Hết ---



輸入食品等試験成績証明書

No. YYA06155 03 号

依頼者

三菱商事ライフサイエンス 株式会社

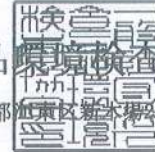
殿

2024 年 10 月 29 日

2024 年 10 月 10 日 当協会に依頼された
供試品について試験した結果下記のとおりで
あることを証明します。

一般財団法人 食品環境検査協会

〒136-0082 東京都江東区新本町4-10-3



記

品名及び ブランド名	CURDLAN NS 10KG(J)-28876	貨物の記号	MCLS (CUD-24014) 01/01 YOKOHAMA - JAPAN
輸入数重量	10 BX 100.00 kg	及び番号	
船名又は 航空機名	MOL EXPLORER	着港年月日	2024 年 09 月 27 日
輸入業者名	三菱商事ライフサイエンス 株式会社	生産国又は 製造所名	PT. FERMENTECH INDONESIA Indonesia
住 所	東京都千代田区有楽町1-1-3	通関業者名	株式会社 住友倉庫
電話番号	03-5501-7329	電話番号	045-681-8565
見本持出許可申請書又は 見本持出包括申請書番号	25646110660	2024 年 10 月 09 日	
検査に関する連絡担当者 電話番号	横浜事業所 町田伸隆 045(201)7031	検体採取者	一般財団法人 食品環境検査協会 横浜事業所 山本美和子

検査成績

試 験 項 目	試 験 結 果	試験方法	脚注
食品添加物成分規格/カードラン			
含量	適 (87.9 %)	※1	----
性状	適	※1	----
確認試験 (1)	適	※1	----
(2)	適	※1	----
(3)	適	※1	----
pH	適 (pH 7.0)	※1	----
純度試験			
(1) 鉛	適	※1	----
(2) ヒ素	適	※1	----
(3) 総窒素	適 (0.2 %)	※1	----
乾燥減量	適 (1.3 %)	※1	----
強熱残分	適 (2.2 %)	※1	----
微生物限度			
生菌数	適	※1	----
真菌数	適	※1	----
大腸菌	適	※1	----
サルモネラ	適	※1	----

試験方法

※1 食品、添加物等の規格基準第二添加物D成分規格・保存基準各条による。
(令和6年2月6日付け厚生労働省告示第29号)

備考：食品衛生法の登録検査機関として、本結果は、当機関が認可を受けた業務規程に準じ、
厚生労働省令で定める基準に適合する方法で実施した検査によるものです。

-----以下 余 白-----

105240
ÔNG TY
Ô PHÂN
H THUẬN
N VÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Tôi, Nguyễn Thị Thu Hương, Giấy CMND số: 012131797, với vai trò là Nhân viên biên dịch tiếng Nhật sang tiếng Việt của Công Ty Cổ Phần Dịch Thuật Sen Vàng, cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp nội dung từ tiếng Nhật sang tiếng Việt của văn bản kèm theo và ký tên dưới đây.

私の名前は、Nguyen Thi Thu Huong、身分証明書番号: 012131797、Sen Vang 翻訳株式会社の日本語からベトナム語への翻訳スタッフとして、添付書類のベトナム語から日本語への適切な内容を正確に翻訳することを約束し、以下に署名しました。

2024 年 12 月 05 日

翻訳者



Nguyen Thi Thu Huong

Sen Vang 翻訳株式会社

Địa chỉ:

VP HCM: Lầu 9, Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 39 141 000 / 0916 554 866

Chúng nhận chữ ký đã ký vào bản dịch đính kèm theo đây là của Nguyễn Thị Thu Hương, Nhân viên biên dịch Nhật của công ty, là Người có đủ năng lực và kinh nghiệm biên dịch.

住所:

ホーチミン市での事務所: ホーチミン市 1 区
Pham Ngu Lao 坊 275B 号 Pham Ngu Lao 通りの 9 階電話番号: (028) 39 141 000 / 0916 554 866
添付の翻訳で署名された署名は、資格のある経験豊富な翻訳者で、会社の日本語翻訳スタッフとして Nguyen Thi Thu Huong の署名を証明しました。

会社の代表



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Thùy



Số: 233-24/ ESKHĐ/ CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2024

Kính gửi:**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng (ES) chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin nhiệm sử dụng dịch vụ thử nghiệm của chúng tôi. Với cam kết cung ứng cho khách hàng các dịch vụ có chất lượng cao, chúng tôi đã áp dụng hệ thống chất lượng kỹ thuật theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 nhằm đảm bảo đến mức tối đa có thể đạt được độ tin cậy và chất lượng phục vụ.

Ngày 15/10/2024 Công ty chúng tôi nhận được yêu cầu của Quý Công ty về việc phân tích các chỉ tiêu bên dưới trên nền mẫu **Phụ gia thực phẩm – Curdlan NS**.

1. Độ cứng của gel (dung dịch 2%)
2. Độ thuần khiết
3. Độ hạt sử dụng lưới sàng 500 mesh

Tuy nhiên, hiện nay Công ty chúng tôi chưa có phương pháp phù hợp để thực hiện chỉ tiêu trên nền mẫu mà Quý công ty đã gửi. Công ty chúng tôi rất tiếc thông báo và mong Quý khách hàng thông cảm. Chúng tôi sẽ cập nhật thông tin mới nhất đến Quý khách hàng khi Công ty chúng tôi có phương pháp phù hợp.

Công ty ES chân thành cảm ơn Quý Công ty về sự tin nhiệm và hợp tác.

Trân trọng kính chào.



Nguyễn Anh Vũ

Trang 1/ 1